**Trịnh Thị Hạnh Nhân**

**trinhhanhnhan@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 8**

**Năm học: 2023 - 2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/****đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | 4 | 0 | 4 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* | **40** |
| **Tổng** | **20** | **5** | **20** | **15** | **0** | **20** | **0** | **20** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **20%** | **20%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 8**

**Năm học: 2023 – 2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/****Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **\* Nhận biết:**- Nhận biết được thể thơ, đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, nhan đề bài thơ. Nhận biết được hình ảnh, chi tiết tiêu biểu, nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận biết được các biện pháp tu từ trong bài thơ.**\*Thông hiểu**:- Xác định được bố cục, mạch cảm xúc của bài thơ.- Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh và một số thủ pháp nghệ thuật.- Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ.- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.**\*Vận dụng:**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ.-Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. | **4TN** | **4TN****1TL** | **1TL** |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích | **Nhận biết****Thông hiểu****Vận dụng****Vận dụng cao:**Viết được bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1TL\*** |
| **Tổng** |  | **4TN****1TL\*** | **4TN****1TL****1TL\*** | **1TL****1TL\*** | **1TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***20*** | ***20*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: NGỮ VĂN, LỚP 8**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CẢNH RỪNG VIỆT BẮC (\*)**

 **(Hồ Chí Minh)**

 *Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay,*

 *Vượn hót, chim kêu suốt cả ngày.*

 *Khách đến thì mời ngô nếp nướng,*

 *Săn về thường chén thịt rừng quay.*

 *Non xanh, nước biếc tha hồ dạo,*

 *Rượu ngọt, chè tươi mặc sức say.*

 *Kháng chiến thành công ta trở lại*

 *Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.*

 (\*) Bài thơ *Cảnh rừng Việt Bắc* được Bác Hồ viết vào mùa xuân năm 1947, sau một năm quân ta tạm rút khỏi Thủ đô Hà Nội để lên núi rừng đại ngàn Việt Bắc, lập căn cứ cho cuộc kháng chiến trường kỳ chín năm chống thực dân Pháp. Đây là lần thứ hai, Bác Hồ và Trung ương Đảng sống, làm việc tại căn cứ địa Việt Bắc để lãnh đạo cách mạng.

 (*Hồ Chí Minh Toàn tập* - tập 5,NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000)

**Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1:**Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tứ tuyệt luật Đường B. Thơ thất ngôn bát cú luật Đường

C. Thơ bảy chữ D. Thơ tự do

**Câu 2:** Vẻ đẹp của cảnh rừng Việt Bắc được gợi ra bởi những hình ảnh nào?

 A. Non xanh, nước biếc, ngô nếp nướng, thịt rừng

 B. Non xanh, nước biếc, rượu ngọt, chè tươi

C. Vượn hót, chim kêu, non xanh, nước biếc.

D. Vượn hót, chim kêu, ngô nếp nướng, thịt rừng

**Câu 3:**Cách gieo vần trong bài thơ là:

A. Vần chân, vần lưng B. Vần lưng, vần liền

C. Vần lưng, vần cách D. Vần liền, vần cách

**Câu 4:**Nội dung của hai câu thơ: *“Kháng chiến thành công ta trở lại/ Trăng xưa, hạc cũ với xuân này*”nói về:

A. Cảm xúc của tác giả trước cảnh thiên nhiên ở Việt Bắc.

B. Tận hưởng sản vật thiên nhiên, sống hòa hợp, gắn bó với thiên nhiên.

C. Cuộc sống nơi núi rừng rất đỗi bình dị, gần gũi, thể hiện sự giản dị trong ăn uống của Bác.

 D. Sống lạc quan, niềm tin vào sự thắng lợi của cuộc kháng chiến để có dịp trở lại với non nước, núi rừng Việt Bắc, nơi đã che chở, bảo bọc cách mạng.

**Câu 5:** Hiệu quả của việc sử dụng nghệ thuật đối trong hai câu luận là:

 A. Con người thư thái tận hưởng, ung dung say đắm ngắm nhìn cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, giàu có.

 B. Ca ngợi sự giàu có của những sản vật trong thiên nhiên.

 C. Thể hiện tình yêu thiên nhiên của tác giả.

 D. Tạo nhịp điệu cho câu thơ, bài thơ.

**Câu 6:**Bài thơ “Cảnh rừng Việt Bắc” là bài thơ được làm theo luật:

A. Trắc B. Bằng

**Câu 7:**Tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ là tình cảm gì?

A. Tình cảm bạn bè gắn bó B. Tình yêu thiên nhiên, cuộc sống

C. Tình yêu quê hương D. Tình cảm gia đình

**Câu 8:**Nhận định nào sau đây **là sai** khi nói về bài thơ “Cảnh rừng Việt Bắc”?

A. Cách ngắt nhịp xuyên suốt bài thơ là 4/3.

 B. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là con người yêu thiên nhiên, cuộc sống.

 C. Cảnh rừng Việt Bắc đẹp như một bức tranh, sinh động, tươi tắn, nên thơ bởi muôn vàn âm thanh, màu sắc.

 D. Bài thơ dùng bút pháp tả thực và hình ảnh ước lệ (*Trăng xưa, hạc cũ*) khiến cho khung cảnh Việt Bắc vừa hiện thực vừa đầy chất thơ.

 **Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ liệt kê được sử dụng trong bài thơ. (1,0 điểm**)**

**Câu 10:** Từ việc đọc hiểu bài thơ, bản thânem có thái độ và cách sống như thế nào trước những khó khăn, nghịch cảnh? (1,0 điểm**)**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8**

**Năm học: 2023 – 2024**

**----------**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - Biện pháp tư từ liệt kê được thể hiện qua cách tác giả liệt kê các hình ảnh miêu tả vẻ đẹp, cuộc sống nơi núi rừng Việt Bắc: vượn hót, chim kêu, non xanh, nước biếc, rượu ngọt, chè tươi, trăng, chim hạc.- Tác dụng: nhấn mạnh rằng nơi núi rừng Việt Bắc có rất nhiều cảnh đẹp trù phú, cuộc sống bình dị, thú vị. Qua đó, thể hiện tình yêu thiên nhiên, sự gắn bó với thiên nhiên của Bác. | 0,50,5 |
| **10** | HS tự nêu được thái độ và cách sống của bản thân trước những khó khăn, nghịch cảnh. Gợi ý:+ Thái độ: sống lạc quan, tích cực, không ngại khó khăn, gian khổ, có niềm tin vào tương lai,...+ Cách sống: kiên trì, cố gắng, không bỏ cuộc, tự học, tự trau dồi những kĩ năng sống để vượt qua những khó khăn, nghịch cảnh. | 0,50,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Bố cục bài văn cần đảm bảo:*\* Mở bài:- Nêu một số thông tin về tên sách, tên tác giả (hình ảnh minh họa: bìa sách và tác giả), nhà xuất bản.- Nêu cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật về cuốn sách để thu hút người đọc.\* Thân bài: - Tóm tắt ngắn gọn nội dung cuốn sách (chia tách các ý cho mạch lạc).- Trình bày nhận xét của người viết về giá trị nội dung cuốn sách (chọn minh họa một đoạn đặc sắc nhất).- Giá trị đặc sắc của cuốn sách: chọn điểm nổi bật để giới thiệu. Có thể chọn một trong các ý sau: + Đặc sắc về cách phản ánh cuộc sống con người;+ Sức hấp dẫn cuốn hút của cuốn sách (cách phản ánh cuộc sống con người/ ngôn ngữ/ cách kể, tả,... nhân vật); + Cảm xúc khi đọc sách; + Điều độc giả sẽ thu nhận được (giá trị nhận thức).\* Kết bài:- Khẳng định giá trị của cuốn sách (so với các cuốn sách cùng đề tài, thể loại; ý nghĩa giáo dục đối với lứa tuổi cụ thể).- Nhận thức/ cảm xúc của cá nhân về vấn đề cuốn sách đặt ra.- Khuyến khích/ đề nghị mọi người nên đọc cuốn sách đó (gián tiếp hoặc trực tiếp). | 0,50,51,01,00,5 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*, *bài viết thể hiện rõ đặc trưng kiểu bài, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
| *c. Sáng tạo*Có nhan đề và các đề mục; các đề mục nêu được các thông tin chính của phần/ đoạn bài viết; sáng tạo trong dùng yếu tố phi ngôn ngữ, kết hợp các phương thức biểu đạt. | 0,25 |